TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 24/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Zơ Râm Quốc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Gia Đông;

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

Ông Võ Văn Đoàn;

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng tham gia phiên toà:*** Ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2026/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Văn T; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 30 tháng 8 năm 2007, tại: P, thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã P, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa *(học vấn)*: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Gié Triêng; Tôn giáo: không; Số thẻ CCCD số 049207014269 do Cục 06 Bộ C cấp ngày 28/4/2022; Con ông Đinh Văn V *(sinh năm 1981)* và bà Hồ Thị T1 *(sinh năm 1984)*; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hồ Thị T1; Giới tính: nữ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại: P, thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã P, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa *(học vấn)*: 04/12; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Gié Triêng; Tôn giáo: không; Số thẻ CCCD số 049184008616 do Cục 06 Bộ C cấp ngày 01/9/2021; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Hồ Văn T2 *(sinh năm 1955)* và bà Hồ Thị G (Dây) *(sinh năm 1956)*; Chồng Đinh Văn V *(sinh năm 1981)* và có 05 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hồ Văn T:

+ Ông Đinh Văn V, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn H, xã P, thành phố Đà Nẵng *(Là cha của bị cáo Hồ Văn T)*; có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Hồ Thị T1, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn H, xã P, thành phố Đà Nẵng *(Là mẹ của bị cáo Hồ Văn T)*; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Hồ Văn T: Ông Lương Đình N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T4, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Hồ Thị T1: Ông Nguyễn Trí B – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T4, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại*:**

- Ông Phạm Chí L, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn C, xã K, thành phố Đà Nẵng *(đã chết)*.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Chí L:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn C, xã K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Như Q, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn C, xã K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Như Q1, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn C, xã K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng D, ông Phạm Như Q1: Ông Phạm Như Q, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn C, xã K, thành phố Đà Nẵng; (văn bản ủy quyền ngày 16/01/2026); vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

- Ông Phạm Như Q, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn C, xã K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

- Bà Đinh Thị Bảo N1, sinh ngày 02/11/2009; địa chỉ: thôn B, xã K, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bà Đinh Thị Bảo N1:

+ Ông Đinh Trọng X, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn B, xã K, thành phố Đà Nẵng *(Là cha của bị hại Đinh Thị Bảo N1)*; có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Hồ Thị B1, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn B, xã K, thành phố Đà Nẵng *(Là mẹ của bị hại Đinh Thị Bảo N1)*; vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị Bảo N1: Ông Trần Q2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T4, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hồ Thị T1, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn H, xã P, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trần Quý H, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn B, xã B, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/3/2025, tại nhà của Hồ Thị T1, Hồ Văn T mượn xe mô tô biển số 92P1-084.13 của Hồ Thị T1 để đi chơi. T1 biết rõ con mình là T không có giấy phép lái xe nhưng đã đồng ý và giao chìa khoá xe cho T mượn. Sau đó, T điều khiển khiển xe mô tô chở bạn là Đinh Thị Bảo N1 đi từ nhà đến thị trấn K, huyện P (nay là xã K, thành phố Đà Nẵng). Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 92P1-084.13 đi trên đường P, xã K *(từ hướng đường P)* đến đoạn giao nhau với đường N (thuộc thôn B, xã K, thành phố Đà Nẵng*)* thì phía bên phải của T có xe mô tô biển số 25M1-055.17 do ông Phạm Chí L điều khiển chở theo sau là ông Phạm Như Q kéo theo xe kéo tự chế đi trên đường N *(theo hướng từ Đường 2/5 đến đường H)* đi vào nơi giao nhau. Thải tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 92P1-084.13 với tốc độ nhanh vào nơi giao nhau, chạy thẳng và tông vào phần yếm bên trái của xe mô tô 25M1-055.17 do ông L điều khiển. Hậu quả làm ông L chết, ông Q và bà N1 bị thương, hai xe mô tô hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đường P giao nhau vuông góc với đường N, là hai đường đồng cấp. Đường P là đường hai chiều rộng 7m, thảm nhựa, bằng phẳng, khô ráo, ở giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng, nét đứt, chia mặt đường thành hai phần đường lưu thông ngược chiều, mỗi làn rộng 3,5m. Đường Nguyễn Chí T3 là đường hai chiều rộng 7m, thảm nhựa, bằng phẳng, khô ráo, ở giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng, nét đứt, chia mặt đường thành hai phần đường lưu thông ngược chiều, mỗi làn rộng 3,5m. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q tiến hành ghi nhận các dấu vết khác theo đúng quy định.

Tại bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 815/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, xác định ông Phạm Chí L nhập viện ngày 29/3/2025, với tình trạng: Nốt xuất huyết nhu mô thuỳ đỉnh phải. Xuất huyết dưới nhện

trán đỉnh 2 bên, bể nền. Tụ máu dọc liềm đại não. Tụ máu sừng chẩm não thất bên bên trái. Phù não; Gãy cung trước C1 trái; Tiền sử: tăng huyết áp, đái tháo đường.

- Quá trình cấp cứu và điều trị như sau: Hôn mê, thở máy trong suốt quá trình điều trị; Liệt tứ chi; Tri giác không cải thiện, tình trạng bệnh dần tiến triển nặng, không có dấu hiệu hồi phục; Biến chứng nhiễm trùng, viêm phổi, tràn dịch màng phổi, suy kiệt; Các thông số bạch cầu tăng cao (ngày 26/4/2025: 20.6 G/L), Xquang: mờ đáy phổi phải, tràn dịch màng phổi phải; CT ngực ngày 27/4/2025: viêm phổi thủy giữa phổi phải, tràn dịch màng phổi phải.

- Chẩn đoán: Đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ/ tăng huyết áp, đái tháo đường biến chứng hôn mê sâu, suy hô hấp, trụy tim mạch.

Kết luận nguyên nhân chết của ông Phạm Chí L: đa chấn thương (chấn thương sọ não nặng, chấn thương cột sống cổ) biến chứng viêm phổi, suy kiệt.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 1805/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định tỷ lệ thương tích của Phạm Như Q là 02%.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 1805/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định tỷ lệ thương tích của Đinh Thị Bảo N1 là 17%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐG ngày 14/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Phần hư hỏng xe mô tô biển số 25M1-055.17 có giá trị 2.570.000 đồng. Phần hư hỏng xe mô tô biển số 92P1-084.13 có giá trị 5.450.000 đồng

Ngày 29/3/2025, cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Hồ Văn T, kết quả: nồng độ cồn trong máu là 0.0mg/L.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 25M1-055.17; 01 xe mô tô 92P1-084.13, ngày 16/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an T5 quyết định trả lại xe mô tô 92P1-084.13 cho chủ sở hữu là Hồ Thị T1; Đối với xe kéo tự chế bằng kim loại (do ông L điều khiển xe mô tô biển số 25M1-055.17 kéo theo), quá trình khám nghiệm phương tiện Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã bàn giao lại cho bà Nguyễn Thị Hồng D.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 29/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Hồ Thị T1 về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ: 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thị T1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không có việc làm và thu nhập ổn định nên không đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Phạm Như Q là người đại điện của gia đình bị hại ông Phạm Chí L và bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hồ Văn T là ông Đinh Văn V, bà Hồ Thị T1 thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng ông Phạm Chí L bị xâm phạm số tiền là 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)*. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*, còn lại số tiền phải bồi thường là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*.

- Đối với thiệt hại về sức khỏe của ông Phạm Như Q không yêu cầu bồi thường. Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát số 25M1-055.17 ông Phạm Như Q không yêu cầu bồi thường.

- Đối với phần thiệt hại của xe mô tô 92P1-084.13 bà Hồ Thị T1 không yêu cầu bồi thường.

- Đối với thiệt hại về sức khỏe của bà Đinh Thị Bảo N1 không yêu cầu bồi thường.

- Về vật chứng vụ án, đề nghị: Đối với 01 xe mô tô 25M1-055.17 giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố T5 tiếp tục xác minh, xử lý; Đối với xe kéo tự chế bằng kim loại (do ông L điều khiển xe mô tô biển số 25M1-055.17 kéo theo), quá trình khám nghiệm phương tiện, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã bàn giao lại cho bà Nguyễn Thị Hồng D nên không xem xét; Đối với 01 xe mô tô 92P1-084.13, ngày 16/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an T5 quyết định trả lại xe mô tô 92P1-084.13 cho chủ sở hữu là Hồ Thị T1 nên không xem xét.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Thống nhất như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đà Nẵng đối với bị cáo Hồ Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi phạm tội dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do tính bồng bột, thiếu kinh nghiệm; đoạn đường xảy ra tai nạn bị hạn chế một phần tầm nhìn; bị cáo phạm tội

có một phần lỗi của bị cáo Hồ Thị T1. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo tác động gia đình đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, bị hại Đinh Thị Bảo N1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo được hưởng án treo. Thống nhất về phần bồi thường dân sự. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định đề nghị không phạt bổ sung. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo Hồ Thị T1: Thống nhất như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo Hồ Thị T1 về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt khác nhẹ hơn hình phạt cải tạo không giam giữ theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định đề nghị không phạt bổ sung. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn T và Hồ Thị T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đối đáp của Kiểm sát viên: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không thống nhất với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T về việc đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và xử phạt bị cáo Hồ Thị T1 hình phạt khác nhẹ hơn hình phạt cải tạo không giam giữ vì tình hình tội phạm về giao thông trên địa bàn xã P nói riêng và thành phố Đà Nẵng nói chung diễn biến phức tạp nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận gì thêm, giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Bị hại Đinh Thị Bảo N1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 29/3/2025, tại nhà của Hồ Thị T1, Hồ Văn T *(là con ruột của Hồ Thị T1)* hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 92P1-084.13 *(xe này của T1 mua và đăng ký chủ sở hữu, loại xe Yamaha Sirius, loại xe 02 bánh từ 50-175cm^3)*. Hồ Thị T1 biết rõ Hồ Văn T, sinh ngày 30/8/2007 là người dưới 18 tuổi, không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã đồng ý và giao chìa khoá xe cho T mượn để tham gia giao thông đường bộ.

Sau khi mượn được xe, đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Hồ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 92P1-084.13 chở bạn là Đinh Thị Bảo N1 đi trên đường P đến đoạn giao nhau cùng cấp với đường N (thuộc thôn B, xã K, thành phố Đà Nẵng*)* nhưng T không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đến từ bên phải là xe mô tô 25M1-055.17 do ông Phạm Chí L điều khiển chở theo sau là ông Phạm Như Q đi trên đường N đến nơi giao nhau dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm ông L chết, ông Q và bà N1 bị thương, hai xe mô tô hư hỏng.

Hành vi của Hồ Văn T điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đến từ bên phải gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Phạm Chí L chết, ông Phạm Như Q thương tích 02%, bà Đinh Thị Bảo N1 thương tích 17% là vi phạm khoản 1 Điều 9; điểm d khoản 3 Điều 12; khoản 2 Điều 22; khoản 1 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Hồ Thị T1 là biết rõ Hồ Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn giao xe cho T điều khiển tham gia giao thông gây tai nạn làm Phạm Chí L chết, đủ yếu tố cấu thành tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 29/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ nếu người nào có hành vi xâm phạm trái pháp luật thì sẽ bị xử lý nghiêm minh. Xét thấy, vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

Đối với bị cáo Hồ Văn T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi từ bên phải vào giao lộ trước đã tông vào yếm bên phải xe mô tô do Phạm Chí L điều khiển là nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông, trực tiếp gây tai nạn làm chết 01 người, thiệt hại về sức khỏe cho 02 người với mức thương tích tổng cộng là 19%, thiệt hại về tài sản tổng trị giá là 8.020.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn T hình phạt tù và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với bị cáo Hồ Thị T1 giao xe cho Hồ Văn T là người không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây thiệt hại làm chết 01 người, thiệt hại về sức khỏe cho 02 người với mức thương tích tổng cộng là 19%, thiệt hại về tài sản tổng trị giá là 8.020.000 đồng là hành vi gián tiếp gây ra các thiệt hại, bị cáo có một phần lỗi đối với hành vi phạm tội của bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau khi tai nạn xảy ra, các bị cáo

đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Hồ Văn T khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hồ Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 1 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo.

Bị cáo Hồ Thị T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có việc làm và là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hồ Thị T1.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe kéo tự chế bằng kim loại (do ông L điều khiển xe mô tô biển số 25M1-055.17 kéo theo), quá trình khám nghiệm phương tiện, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã bàn giao lại cho bà Nguyễn Thị Hồng D nên không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 92P1-084.13, ngày ngày 16/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an T5 quyết định trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là Hồ Thị T1 là đúng theo quy định nên không xem xét.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T5 xác minh, xử lý đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 25M1-055.17 vì quá trình điều tra xác định xe máy này của ông Trần Quý H *(sinh năm 1983; trú xã B, tỉnh Lai Châu)*, ông H mua xe năm 2015 và đã bán cho một người không nhớ thông tin cá nhân; sau đó xe này được một người đàn ông tại công trình thuỷ điện *(người quen của ông Phạm Như Q nhưng không rõ họ tên, địa chỉ)* gửi lại nhà anh Q, sau đó ông Phạm Chí L *(cha của ông Q)* tự lấy đi và bị tai nạn, xe này chưa xác định được chủ sở hữu.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Vào ngày 02/02/2026, ông Phạm Như Q là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại ông Phạm Chí L yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng ông Phạm Chí L bị xâm phạm số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*. Tuy nhiên, ngày 10/3/2026 và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 23/3/2026 của ông Phạm Như Q, ông Phạm Như Q1 và bà Nguyễn Thị Hồng D thể hiện thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng ông Phạm Chí L bị xâm phạm số tiền là 120.000.000 đồng *(Một*

trăm hai mươi triệu đồng). Bị cáo và gia đình bị cáo Hồ Văn T đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*, còn lại số tiền phải bồi thường là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*. Trường hợp bị cáo Hồ Văn T không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo là ông Đinh Văn V và bà Hồ Thị T1 sẽ bồi thường phần còn thiếu. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hồ Văn T và ông Phạm Như Q, ông Phạm Như Q1, bà Nguyễn Thị Hồng D đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận trên nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận sự thỏa thuận trên.

- Ngày 02/02/2026, ông Phạm Như Q có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của ông số tiền là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*. Tuy nhiên, sau đó tại biên bản thỏa thuận ngày 10/3/2026 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 23/3/2026, xét thấy hoàn cảnh của bị cáo Hồ Văn T khó khăn nên ông Phạm Như Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị hại Đinh Thị Bảo N1 và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bà Hồ Thị T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại của xe mô tô 92P1-084.13 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Thị T1, Hồ Văn T là người đồng bào thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 1 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 12 *(Mười hai)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị T1 phạm tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị T1 12 *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hồ Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Hồ Văn T, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Đinh Văn V, bà Hồ Thị T1 và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Như Q, ông Phạm Như Q1, bà Nguyễn Thị Hồng D như sau:

Bị cáo Hồ Văn T thống nhất bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Như Q, ông Phạm Như Q1, bà Nguyễn Thị Hồng D do tính mạng ông Phạm Chí L bị xâm phạm số tiền là 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)*. Bị cáo đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)*, còn lại số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* bị cáo Hồ Văn T tiếp tục bồi thường. Trường hợp bị cáo Hồ Văn T không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo là ông Đinh Văn V, bà Hồ Thị T1 sẽ bồi thường phần còn thiếu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố T5 tạm giữ để tiếp tục xác minh, xử lý đối với 01 *(một)* xe mô tô biển số 25M1-055.17; số máy VMSACEH024773, số khung RLGSC10MHDH024773 đã qua sử dụng. *(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2026).*

5. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận nên

không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Thị T1, Hồ Văn T là người đồng bào thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa của bị cáo Hồ Văn T; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Thị Bảo N1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 24/3/2026)*. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công An TP. Đà Nẵng;
- THAHS Công an thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 9 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 9 – Đà Nẵng;
- UBND xã Phước Thành, thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Zơ Râm Quốc Sinh